

Số: 07/2024/QĐST-VDS

Y, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-VDS ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2024/QĐST-VDS ngày 18 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Giàng A D**; sinh năm: 1990; dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Trồng trọt; số CCCD: 002090009740 do **Cục C** - BCA cấp ngày 02/10/2021; nơi cư trú: **Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Lý Thị V**; sinh năm: 1990; dân tộc: Dao; số định danh cá nhân: 002190004329; nơi cư trú: **Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 05/02/2024 và tại phiên họp người yêu cầu anh **Giàng A D** trình bày: Anh **D** và chị **Lý Thị V**, sinh năm 1990 qua tìm hiểu anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang** vào ngày 17/12/2014. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì, đến tháng 01 năm 2019 chị **V** tự ý bỏ đi cho đến nay không có tin tức gì về chị **V**. Anh **D** và gia đình hai bên đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không rõ tung tích chị **V** hiện nay ở đâu, làm gì. Đến nay anh **D** muốn ổn định cuộc sống nên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Lý Thị V** mất tích sau đó anh **D** xin được ly hôn với chị **V**.

Về con chung: Anh **D** xác nhận anh và chị **V** có hai con chung là cháu **Giàng Thị N**, sinh ngày 13/5/2010 và cháu **Giàng Văn T**, sinh ngày 27/01/2013, anh **D** không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh **D** xác nhận chị **V** bỏ đi không để lại tài sản gì, vợ chồng không vay nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Y là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Giàng A D**: Tuyên bố chị **Lý Thị V**, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, yêu cầu quản lý tài sản người bị tuyên bố mất tích không đề cập giải quyết; Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho anh **Giàng A D**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Lý Thị V**, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang** nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Giàng A D** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Lý Thị V** không có lý do; xét thấy quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập chị **V** theo quy định của pháp luật nhưng chị **V** luôn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng giải quyết việc dân sự căn cứ

khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt chị **V**.

[3] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh **Giàng A D** và chị **Lý Thị V** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **N**, huyện **Y**, tỉnh **Hà Giang** ngày 17/12/2014. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn, khoảng tháng 01 năm 2019 chị **V** tự ý bỏ nhà đi đến nay đã hơn 05 năm không rõ tung tích. Anh **D** đã báo cáo chính quyền địa phương và cùng gia đình hai bên tìm kiếm chị **V** nhiều lần nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về chị **V** hiện nay đang làm gì, ở đâu. Công an xã **N**, huyện **Y**, tỉnh **Hà Giang** xác nhận chị **V** vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 01 năm 2019 đến nay không có tin tức, không rõ chị **V** đang làm gì, ở đâu.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh **Giàng A D**, Tòa án nhân dân huyện **Y** ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 04/2024/QĐ-TA ngày 20/02/2024 đối với chị **Lý Thị V** và niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện **Y**, tỉnh **Hà Giang**; trụ sở UBND xã **N** và T thôn **P**, xã **N**, huyện **Y**, tỉnh **Hà Giang**; đồng thời đã được thông báo trên báo **C1** 03 số liên tiếp ra các ngày 19, 24, 26 tháng 4 năm 2024; được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 26, 27, 28 tháng 02 năm 2024; ngoài ra Quyết định đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh **Hà Giang**. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị **Lý Thị V** còn sống hay đã chết. Do vậy, yêu cầu của anh **Giàng A D** về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị **Lý Thị V**, sinh năm 1990 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh **Giàng A D** không yêu cầu, nên Hội đồng giải quyết việc dân sự không xem xét giải quyết.

[6] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh **Giàng A D** xác nhận chị **V** bỏ đi không để lại tài sản gì, giữa anh và chị **V** không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Giàng A D** là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, anh **D** có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là phù hợp đúng quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Giàng A D**: Tuyên bố chị **Lý Thị V**; sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho anh **Giàng A D**.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh **Giàng A D** có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y
- Chi cục THADS huyện Y;
- Người yêu cầu; Người CQLNVLQ;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**



Đoàn Ngọc Vĩnh